LIÊN HỆ

Nguyễn Đức Huy, CFA
Trưởng nhóm phân tích
huy.nguyen@visrating.com

Cao Sơn Tùng, CMA
Trưởng nhóm phân tích
tung.cao@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA
Giám đốc Cấp cao – Ban Định chế Tài chính
hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA
Giám đốc Khối Xếp hạng tín nhiệm và Nghiên cứu
simon.chen@visrating.com

https://visrating.com

Ngành Ngân hàng: Cập nhật 9T2026

Mặt bằng lãi suất cao làm gia tăng rủi ro tài sản và chi phí tín dụng toàn ngành; nhu cầu vốn cho cơ sở hạ tầng duy trì áp lực huy động vốn

Nền tảng tín nhiệm của ngành ngân hàng có sự suy giảm nhẹ trong 9 tháng đầu năm 2026. Điều kiện nguồn vốn thắt chặt, chi phí gia tăng và áp lực dòng tiền do căng thẳng địa chính trị đã làm suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng. Qua đó, rủi ro tài sản và chi phí tín dụng của toàn ngành đã gia tăng, trong đó các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ chịu áp lực lớn nhất. Tăng trưởng tín dụng chậm lại trong quý 3/2026 khi một số ngân hàng tiến gần hạn mức tín dụng cả năm, cùng với việc gia tăng vay nước ngoài dài hạn, đã giúp giảm áp lực thanh khoản trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nhu cầu tín dụng dài hạn ở mức cao sẽ tiếp tục gây áp lực lên nguồn vốn của ngân hàng, trong khi kế hoạch tăng vốn mới còn khiêm tốn sẽ hạn chế dư địa tiếp tục mở rộng tăng trưởng tín dụng. Trong 12–18 tháng tới, rủi ro tài sản, chi phí tín dụng và chi phí vốn duy trì ở mức cao sẽ gây áp lực lên khả năng sinh lời và bộ đệm hấp thụ tổn thất của toàn ngành.

Cải thiện **Ổn định** **Suy giảm**

Yếu tố	Xu hướng	Điểm nổi bật chính
Chất lượng tài sản		**Lãi suất cho vay cao làm gia tăng nợ xấu phát sinh mới và tăng rủi ro tài sản của toàn ngành** • Tỷ lệ nợ xấu toàn ngành tăng lên 2.3% trong 9T2026, từ mức 2.2% tại cuối 6T2026, do chi phí vay vốn và chi phí hoạt động gia tăng làm suy yếu khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). • Chất lượng tài sản suy giảm trên diện rộng, rõ nét nhất tại các ngân hàng quy mô vừa (ví dụ: VIB, OCB, MSB, TPB và EIB), cũng như các ngân hàng quy mô nhỏ (ví dụ: ABB, PGB, VBB, BAB), phản ánh tỷ trọng dư nợ lớn hơn đối với nhóm khách hàng cá nhân và SME dễ bị tổn thương. • Tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng lớn như TCB, ACB, STB, HDB, BID và VCB tăng bình quân 14 điểm cơ bản (bps) so với quý trước, chủ yếu đến từ cho vay mua nhà, cho vay tiêu dùng và/hoặc dư nợ SME trong các lĩnh vực bất động sản, xây dựng và sản xuất. Diễn biến này cho thấy chất lượng tài sản đang suy giảm trên phạm vi rộng hơn. • Chúng tôi kỳ vọng rủi ro tài sản của toàn ngành sẽ duy trì ở mức cao do chi phí vay vốn cao tiếp tục hạn chế khả năng trả nợ của khách hàng.
Khả năng sinh lời		**Chi phí tín dụng gia tăng trong bối cảnh rủi ro tài sản cao sẽ gây áp lực lên khả năng sinh lời của các ngân hàng** • ROAA toàn ngành nhìn chung ổn định ở mức 1.5% trong 9T2026, khi lợi suất cho vay và NIM cao hơn tại một số ngân hàng lớn bù đắp cho chi phí tín dụng gia tăng. • Khả năng sinh lời phân hóa giữa các ngân hàng lớn. TCB và ACB hưởng lợi từ các khoản cho vay dài hạn có lợi suất cao đối với lĩnh vực bất động sản và xây dựng, trong khi TCB còn ghi nhận thu nhập phí cao hơn từ dịch vụ bảo hiểm và thanh toán. Trái lại, tăng trưởng lợi nhuận tại VCB, CTG, STB và HDB chậm lại do chi phí tín dụng gia tăng; riêng STB và HDB còn chịu thêm áp lực thu hẹp NIM do chi phí tiền gửi tăng. • Các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ chịu áp lực lợi nhuận lớn hơn khi cạnh tranh huy động gay gắt khiến NIM thu hẹp so với cùng kỳ năm trước.
Vốn		**Các kế hoạch tăng vốn chủ sở hữu hiện tại vẫn còn khiêm tốn để củng cố bộ đệm vốn toàn ngành** • Tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình trên tổng tài sản (TCE/TA) toàn ngành duy trì ổn định ở mức 8.3% trong 9T2026, nhờ lợi nhuận ổn định, trong khi các ngân hàng không phát sinh trả cổ tức bằng tiền mặt trong quý 3/2026. • Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) giảm 4 điểm phần trăm xuống 75% trong quý 3/2026 do gia tăng các khoản vay có vấn đề, đặc biệt tại các ngân hàng lớn. • Kế hoạch tăng vốn chủ vẫn còn khiêm tốn ở mức dưới 8% TCE toàn ngành, ở 1 số ngân hàng như VCB, BID, HDB, MSB, NVB, VAB, ABB. Việc triển khai các kế hoạch này sẽ cần thêm thời gian, qua đó hạn chế khả năng củng cố bộ đệm hấp thụ tổn thất để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng.

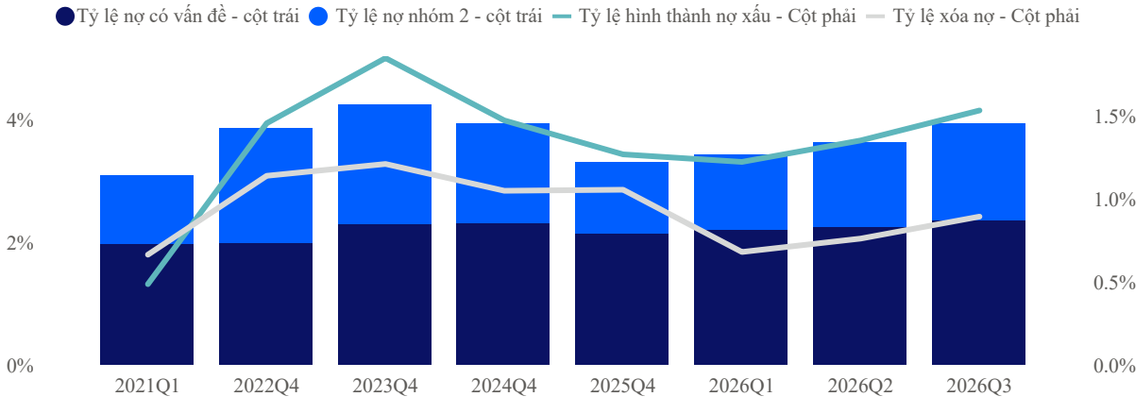
Nguồn vốn & Thanh khoản

Áp lực nguồn vốn vẫn còn hiện hữu dù thanh khoản ngắn hạn được cải thiện

- Tỷ lệ tiền gửi CASA trên tổng dư nợ toàn ngành giảm 50 điểm cơ bản so với quý trước, xuống 17.3%, do người gửi tiền chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi (CD) có lợi suất cao hơn trong bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao.
- Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) toàn ngành giảm xuống 112%, từ mức 114% tại cuối 6T2026, giúp giảm bớt áp lực thanh khoản ngắn hạn. Diễn biến này chủ yếu nhờ tăng trưởng tín dụng chậm lại khi một số ngân hàng tiến gần hạn mức tín dụng cả năm, cùng với việc một số ngân hàng (ví dụ: ACB, HDB, TCB) đẩy mạnh huy động vốn nước ngoài dài hạn.
- Thông tư 50 giảm bớt áp lực tuân thủ LDR trong ngắn hạn, đồng thời hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang các quy định về thanh khoản theo chuẩn Basel III – qua đó là yếu tố tích cực về mặt tín nhiệm trong dài hạn.
- Mặc dù áp lực thanh khoản ngắn hạn đã giảm bớt, nhu cầu tín dụng cao liên quan đến phát triển cơ sở hạ tầng sẽ tiếp tục duy trì áp lực lên nguồn vốn của ngân hàng trong 12–18 tháng tới, khiến cạnh tranh huy động và mặt bằng lãi suất tiền gửi duy trì ở mức cao.

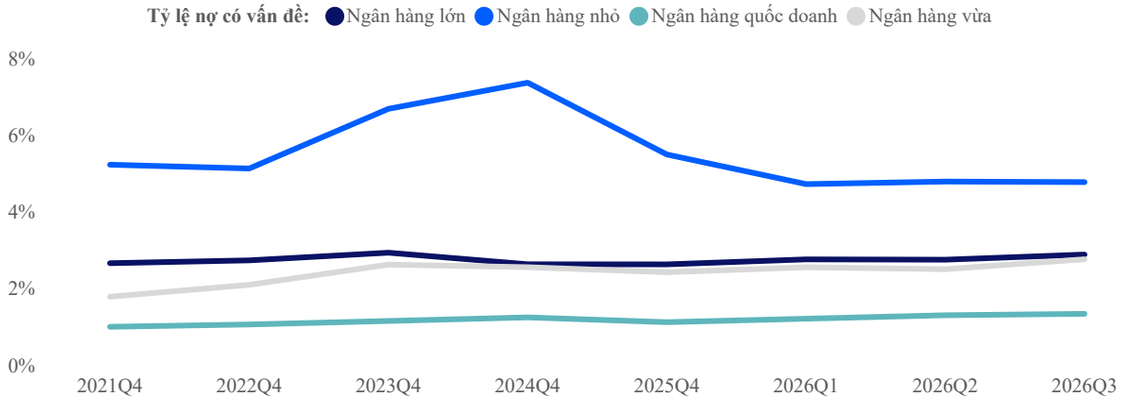
Lãi suất cho vay cao làm gia tăng nợ xấu phát sinh mới và tăng rủi ro tài sản của toàn ngành

Hình 1: Các khoản vay có vấn đề toàn ngành gia tăng khi chi phí vay vốn và chi phí hoạt động gia tăng...



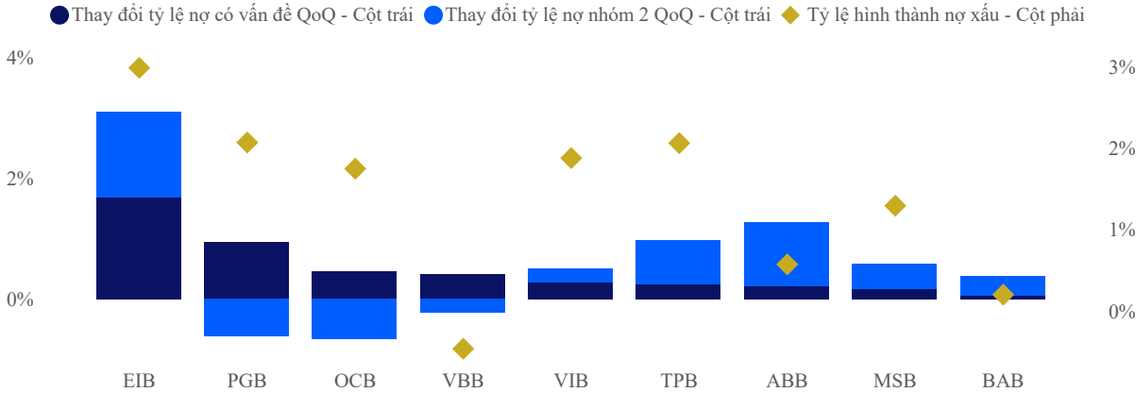
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 2: ...làm suy yếu khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân và SME



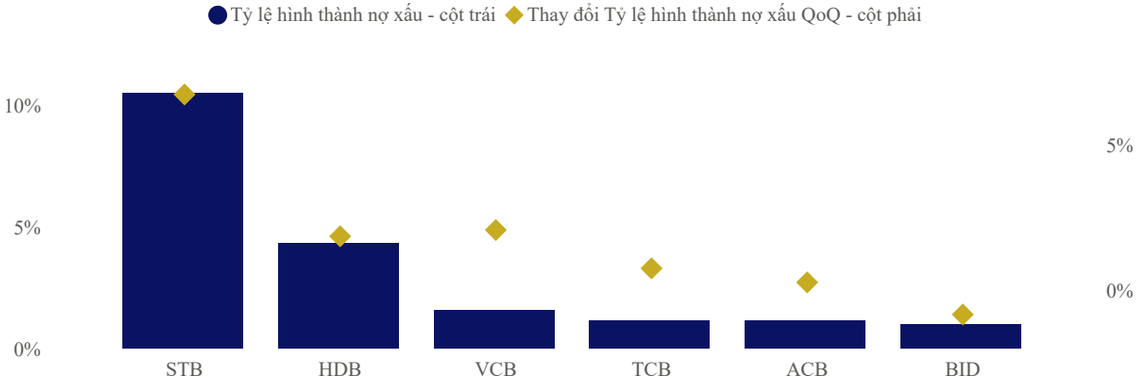
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 3: Chất lượng tài sản suy giảm trên diện rộng, rõ nét nhất tại các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng; QoQ: So với quý trước
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

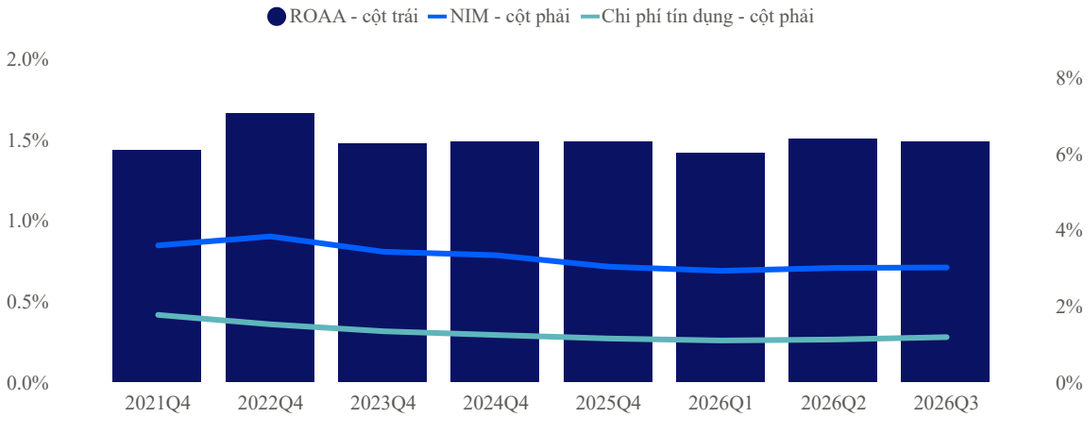
Hình 4: Nợ xấu tại các ngân hàng lớn cũng gia tăng, chủ yếu từ cho vay mua nhà, cho vay tiêu dùng và dư nợ SME trong các lĩnh vực bất động sản, xây dựng và sản xuất



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng; QoQ: So với quý trước
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

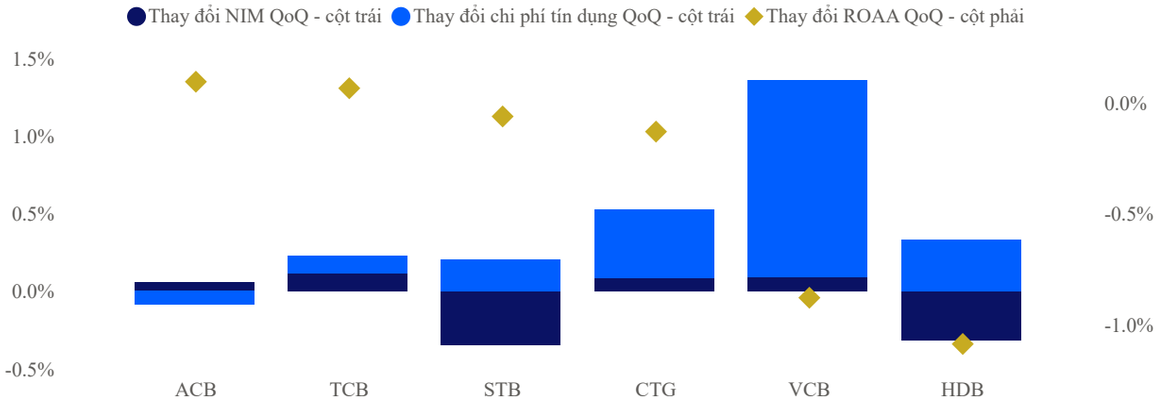
Chi phí tín dụng gia tăng trong bối cảnh rủi ro tài sản cao sẽ gây áp lực lên khả năng sinh lời của các ngân hàng

Hình 5: ROAA toàn ngành nhìn chung ổn định khi lợi suất cho vay và NIM cao hơn bù đắp chi phí tín dụng gia tăng



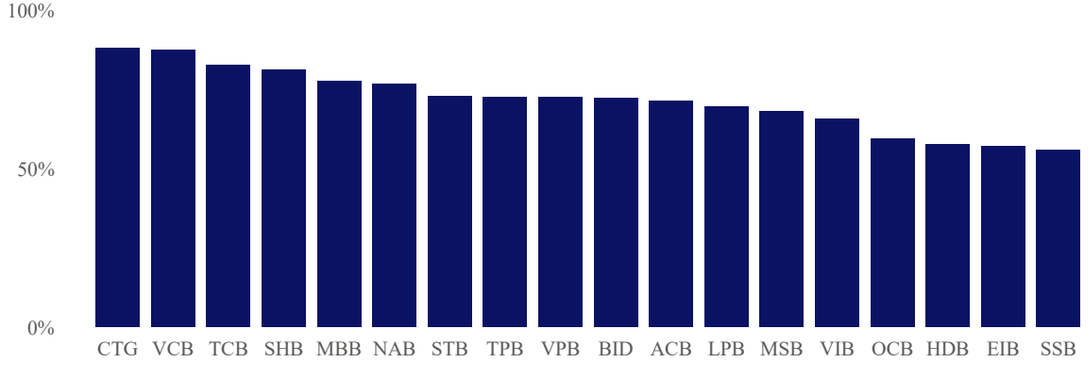
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 6: Lợi nhuận phân hóa giữa các ngân hàng lớn



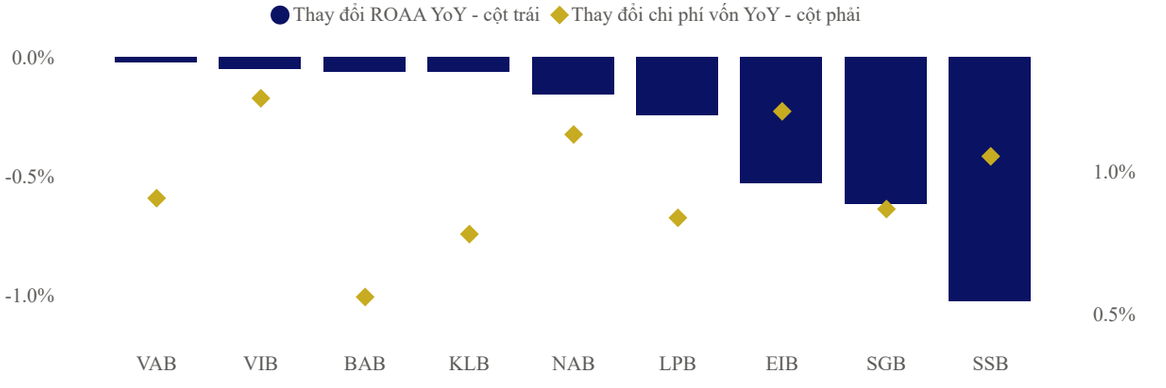
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng;
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 7: Hầu hết ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng lớn đang trên đà hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cả năm 2026



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

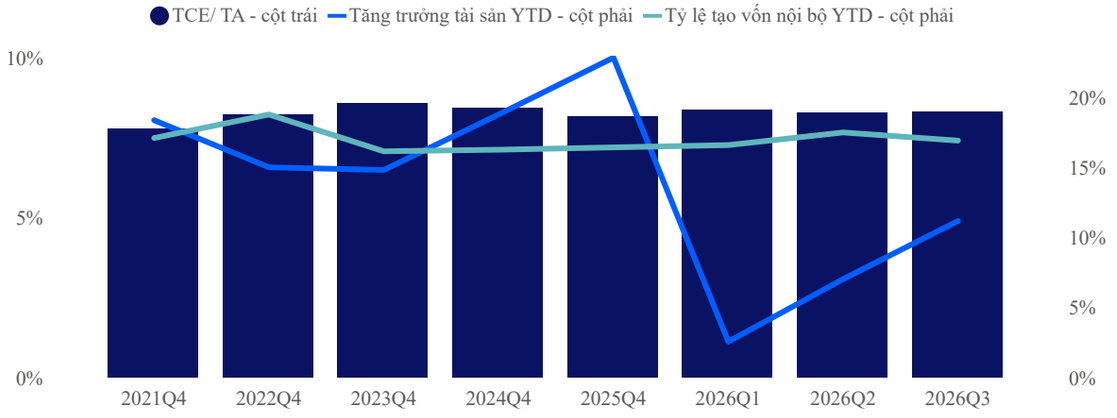
Hình 8: Các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ chịu áp lực lợi nhuận lớn hơn do cạnh tranh huy động gay gắt và chi phí tiền gửi gia tăng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng, YOY: so với năm trước
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

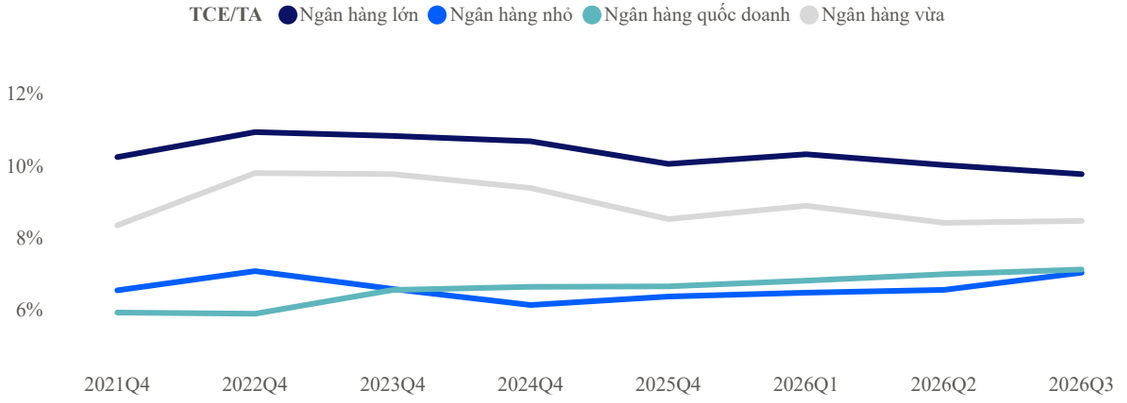
Các kế hoạch tăng vốn chủ sở hữu hiện tại vẫn còn khiêm tốn để củng cố bộ đệm vốn toàn ngành

Hình 9: Tỷ lệ TCE/TA toàn ngành duy trì ổn định ở mức 8.3% trong 9 tháng đầu năm 2026...



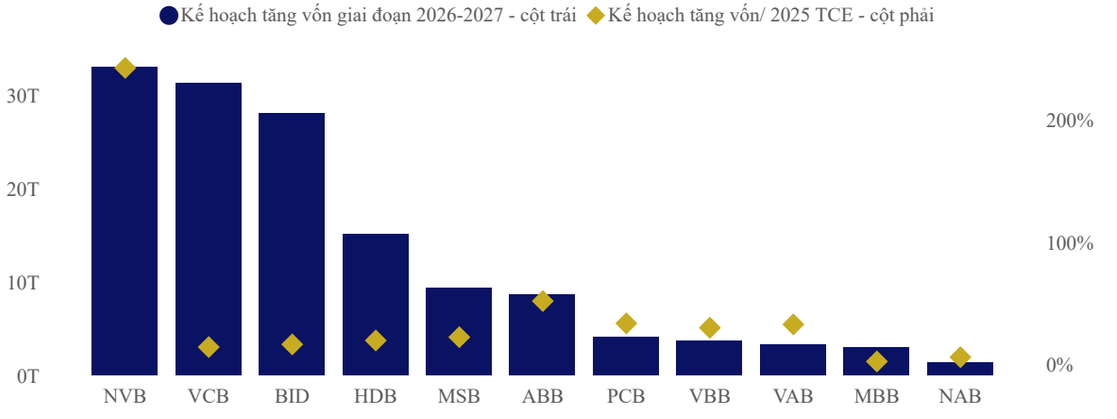
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết, YTD: so với đầu năm
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 10: ...nhờ lợi nhuận ổn định và không chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong quý 3/2026



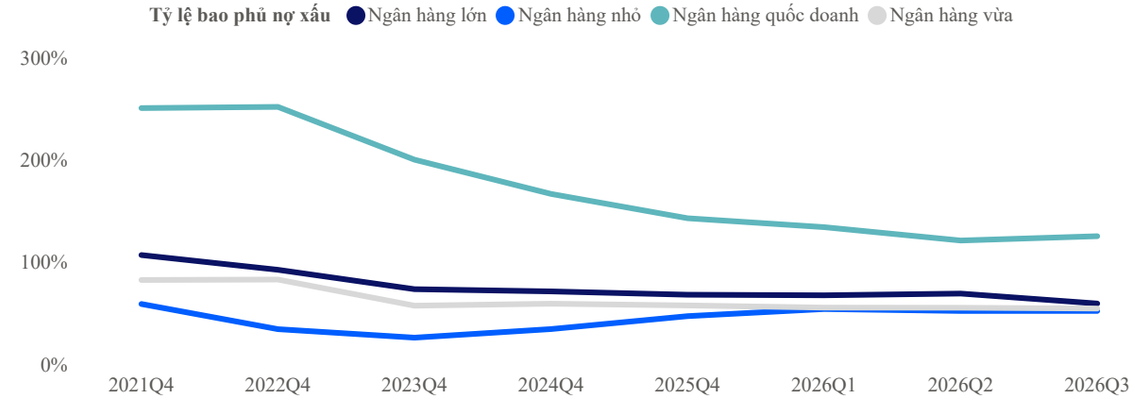
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 11: Kế hoạch phát hành vốn chủ sở hữu vẫn còn khiêm tốn và cần thêm thời gian để hoàn tất



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng. Giá trị tăng vốn của HDB, VCB và BID được ước tính dựa trên giá cổ phiếu tại cuối tháng 9/2026
Source: Bank data, VIS Rating

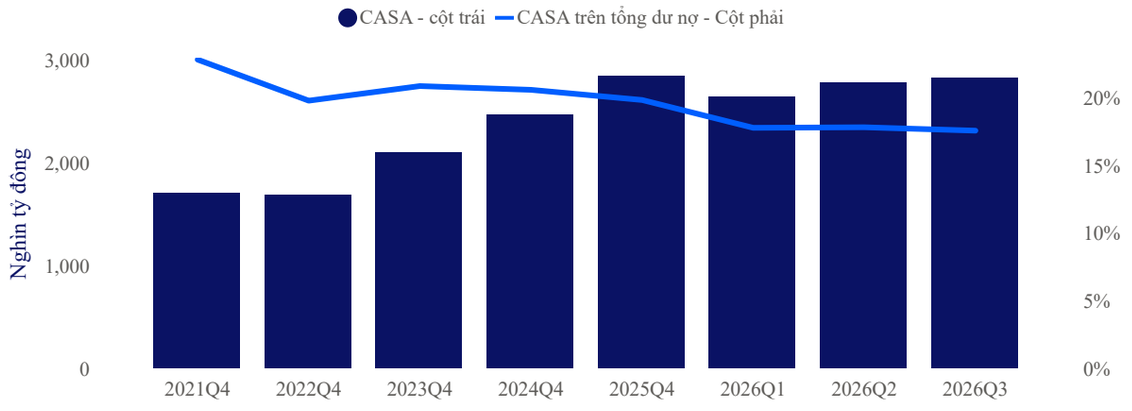
Hình 12: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu toàn ngành giảm do các khoản vay có vấn đề gia tăng, đặc biệt tại các ngân hàng lớn



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

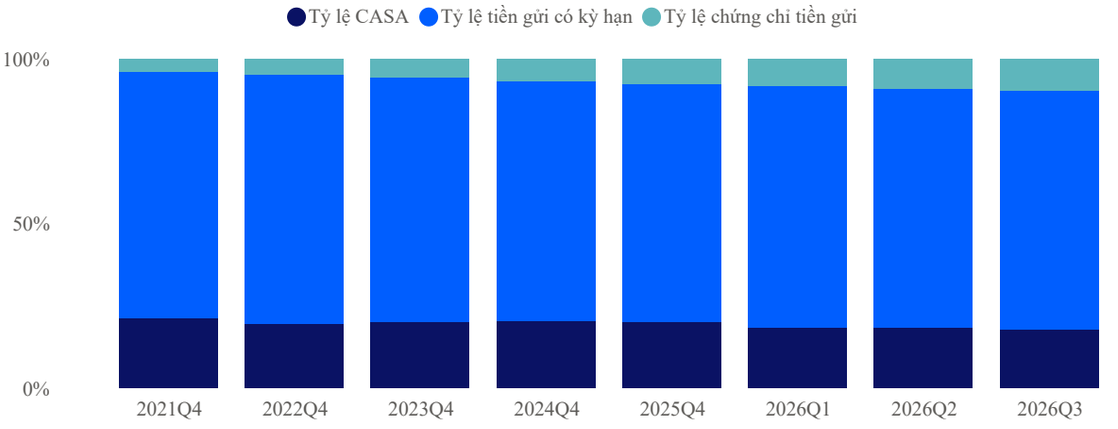
Áp lực nguồn vốn sẽ tiếp diễn dù thanh khoản ngắn hạn được cải thiện

Hình 13: Tỷ lệ tiền gửi CASA trên tổng dư nợ toàn ngành giảm 50 điểm cơ bản so với quý trước, xuống 17.3%



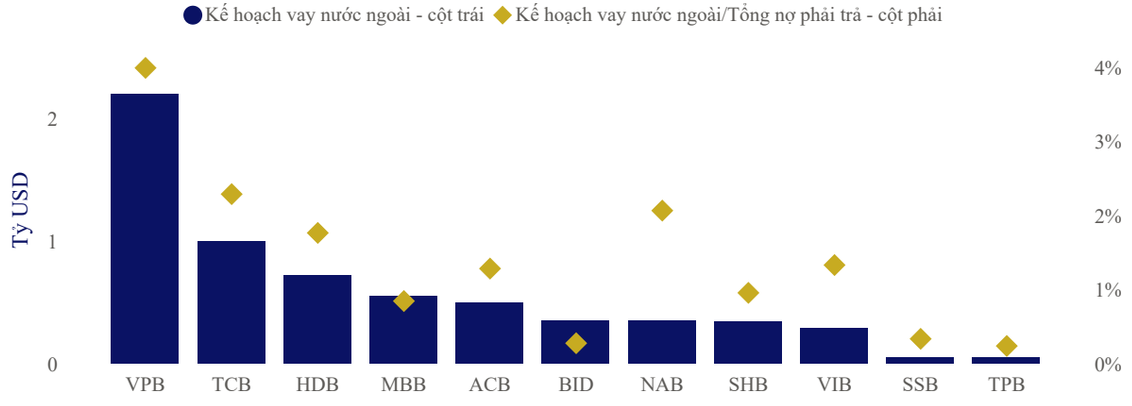
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 14: ...do mặt bằng lãi suất cao thúc đẩy dịch chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn và CD chi phí cao



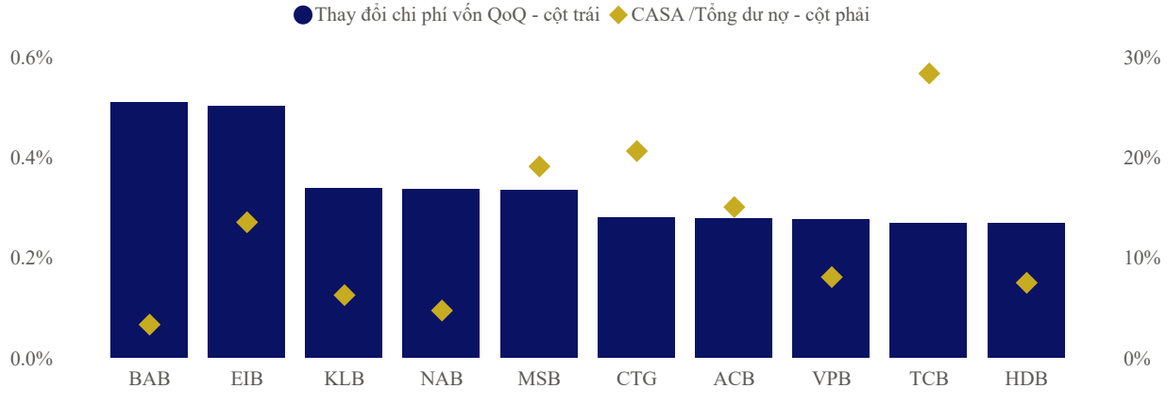
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 15: Kế hoạch vay nước ngoài của một số ngân hàng được công bố trong năm 2026



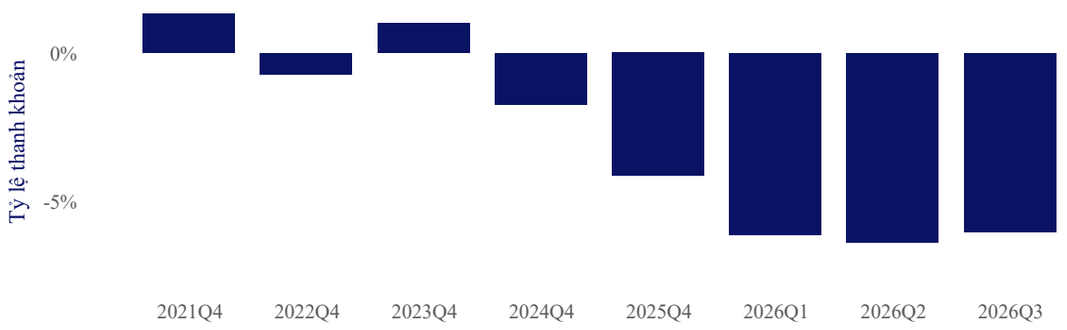
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng; Dữ liệu thống kê các kế hoạch vay nước ngoài đã được các ngân hàng công bố trong năm 2026 đến hiện tại;
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 16: Cạnh tranh huy động làm gia tăng chi phí vốn



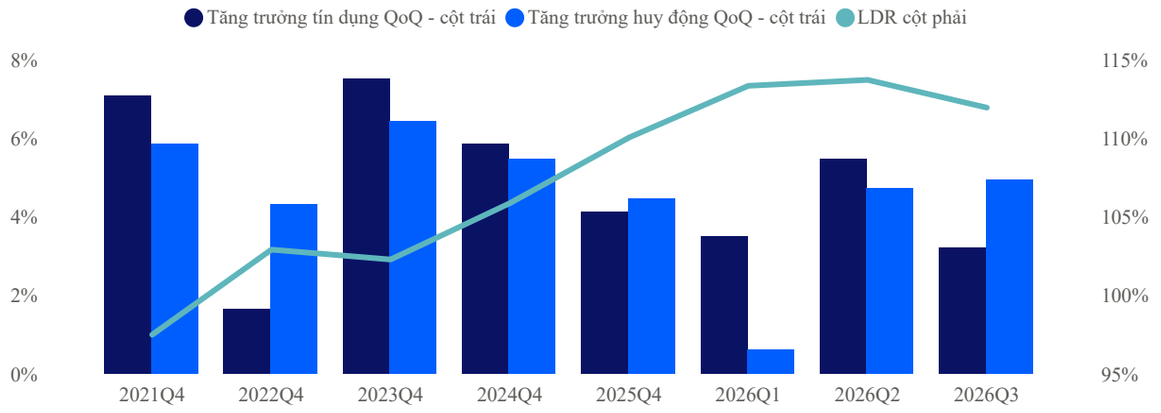
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng; QoQ: so với quý trước
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 17: Tỷ lệ thanh khoản toàn ngành cải thiện nhẹ trong quý 3/2026



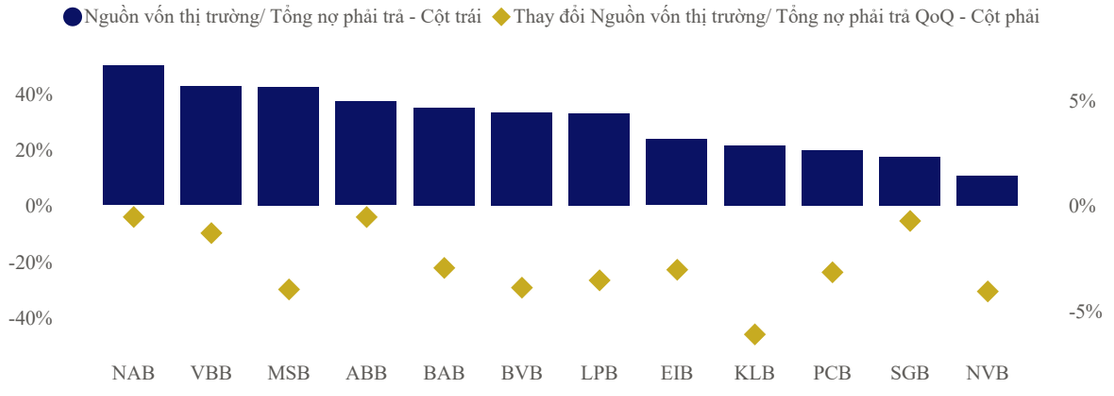
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Tỷ lệ thanh khoản được tính bằng tài sản thanh khoản trừ nguồn vốn thị trường, chia cho tổng tài sản.
Tài sản thanh khoản bao gồm tiền mặt, tiền gửi tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác, cùng với trái phiếu Chính phủ. Nguồn vốn thị trường bao gồm tiền gửi và các khoản vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, cũng như các giấy tờ có giá đã phát hành
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 18: ...nhờ tăng trưởng tín dụng chậm lại khi các ngân hàng tiến gần hạn mức tín dụng cả năm



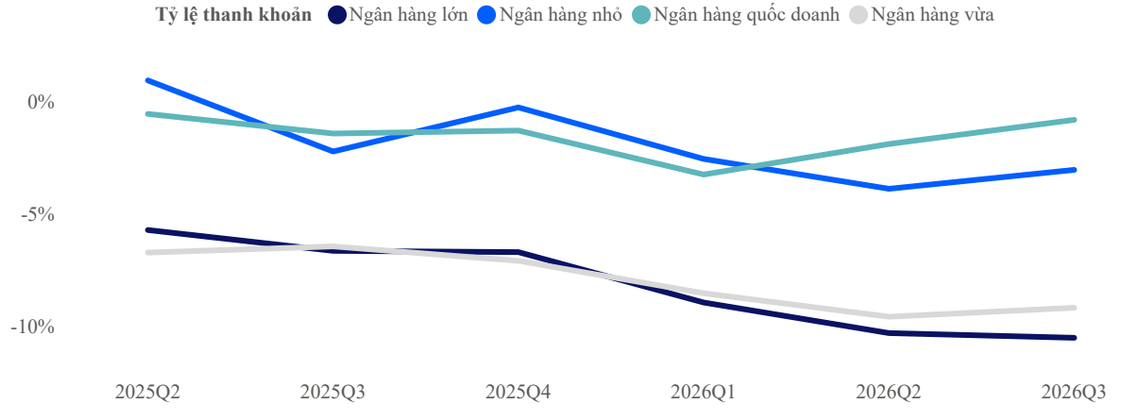
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết, QoQ: so với quý trước
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 19: Các ngân hàng giảm phụ thuộc vào nguồn vay ngắn hạn trên thị trường liên ngân hàng...



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng, QoQ: so với quý trước
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: ...qua đó giảm bớt áp lực thanh khoản ngắn hạn



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 28 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

PHỤ LỤC 1

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Ngân hàng nhỏ
ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Ngân hàng lớn
AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Ngân hàng nhỏ
BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Ngân hàng nhỏ
CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Ngân hàng vừa
HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng lớn
KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Ngân hàng nhỏ
LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Ngân hàng vừa
MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Ngân hàng lớn
MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng vừa
NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Ngân hàng vừa
NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Ngân hàng nhỏ
OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Ngân hàng vừa
PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Ngân hàng nhỏ
SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Ngân hàng nhỏ
SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng lớn
SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Ngân hàng vừa
STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Ngân hàng lớn
TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng lớn
TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Ngân hàng vừa
VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Ngân hàng nhỏ
VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Ngân hàng nhỏ
VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Ngân hàng vừa
VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng lớn
PCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam	Ngân hàng nhỏ

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẤN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẤN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC ẤN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẤN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẰM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẤN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẤN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẤN PHẨM VỚI KỲ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẨN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẤN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẰM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẤN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẨN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẤN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẰM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ấn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẤN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẤN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẤN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại https://visrating.com dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".

